TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/5/2021.
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Xứng và ông Nguyễn Đăng Sao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Dương Thị Hải Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/ TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 1 năm 2021 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn C, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn C, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Đăng Th tự nguyện kết hôn và được UBND thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21 tháng 8 năm 2008. Sau khi kết hôn, chung sống đến khoảng tháng 02 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Nguyễn Đăng Th thường X bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc con cái, tiền bạc kinh tế nắm giữ, đánh đập vợ con, chửi mắng và

xúc phạm gia đình bên vợ; chị X đã nhiều lần van xin và đã nhiều lần trình báo sự việc bị đánh đập lên Công an thị trấn Sa Thầy giải quyết nhưng anh Th vẫn không thay đổi và càng đánh đập chị X nhiều hơn dẫn đến thương tích, đe dọa đến sức khỏe và tính mạng chị X. Nay, chị X không còn tình cảm với anh Th nữa nên đề nghị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thạch H, sinh ngày 23/07/2009 và Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 18/5/2011. Khi ly hôn chị X có nguyện vọng được nuôi con chung tên là Nguyễn Đăng Đ và anh Th nuôi con chung là Nguyễn Thạch H.

Ngày 26/4/2021, chị Nguyễn Thị X có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về con chung, chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, chị X vẫn giữ nguyên quan điểm về việc xin thay đổi yêu cầu khởi kiện của mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn anh Nguyễn Đăng Th:* Qua xác nhận của chính quyền địa phương thì anh Nguyễn Đăng Th có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nhưng không có mặt tại địa phương. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Đăng Th vắng mặt không lý do.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên toà: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn

bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Đăng Th.

3. Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 19; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X.

Về con chung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X về việc không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đăng Th có nơi cư trú tại Thôn C, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đăng Th, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng anh Nguyễn Đăng Th vắng mặt không lý do. Do đó, anh Nguyễn Đăng Th đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Đăng Th.

Xét việc xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X: Ngày 26/4/2021 và tại phiên tòa, chị X xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về con chung, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của chị X là tự nguyện, không bị ép buộc và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Đăng Th đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum vào ngày 21/8/2008. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X: Chị cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, anh Nguyễn Đăng Th thường X bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc con cái, tiền bạc kinh tế nắm giữ, có hành vi đánh đập vợ con, chửi mắng và xúc phạm gia đình bên vợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào năm 2017 chị X khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Đăng Th nhưng sau đó đã rút đơn. Tuy nhiên, sau khi rút đơn cả hai vẫn không thể tiếp tục chung sống nên nay chị X khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Đăng Th.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th vắng mặt, điều này chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị X. Tại biên bản xác minh ngày 05/01/2021 đại diện chính quyền địa phương xác nhận: Gia đình anh Th, chị X có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Và tại biên bản xác minh ngày 28/04/2021 Công an thị trấn Sa Thầy xác nhận: Gia đình chị X, anh Th có xảy ra mâu thuẫn và chị X từng nộp đơn yêu cầu giải quyết về hành vi anh Th đánh đập, cố ý gây thương tích cho chị X. Như vậy, quá trình chung sống anh Th có hành vi bạo lực gia đình và các đương sự đã sống ly thân từ năm 2016. Do đó, việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình đã không được thực hiện theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình 2014. Tại phiên tòa, chị X xác định không còn tình cảm với anh Th nữa và yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Đăng Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2020 về "*Tranh chấp xin ly hôn*" của chị Nguyễn Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Th.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004136 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15*(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (*31/5/2021)* nguyên đơn có quyền gửi đơn kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh;*
- *VKSND h. Sa Thầy;*
- *Chi cục THADS h. Sa Thầy;*
- *UBND thị trấn Sa Thầy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ry Thị Mỹ Hoàng